

# Mạn-đàm về câu chuyện Văn-minh

Nguyễn-Lê-Hiếu

## I- Về mấy khái-niệm Văn-hóa, Văn-học, Văn-vật và Văn-hiến

Bàn đến những khái-niệm trừu-tượng, nhiều khi chúng ta phải dùng những từ mới hay những cụm-từ có phần hơi mông-lung, nghĩa đôi khi chưa được định rõ-rệt; vì vậy mà nên nhắc qua—rồi cùng tạm chấp-thuận—một số định-nghĩa trước khi đi sâu vào chuyện mạn-đàm. Nay xin bàn qua tiếng chung *văn* rồi bàn qua mấy từ văn-hóa, văn-vật, văn-học và văn-hiến.

### Văn

Người xưa nhìn lên Trời thấy các tinh-tú sắp-xếp gọn-gàng quy-củ nên gọi là hoa-văn. Lại nhìn xuống Đất cũng thấy trật-tự quy-củ trong thiên-nhiên, địa-hình và loài vật. Con người bèn tạo ra chữ viết—hay văn-tự—mà gọi là văn để hài-hòa với cái “hoa-văn” của Trời Đất. Muốn được như vậy, phải dùng văn-tự để ghi lại, chỉ bảo cách con người xử-thế sao cho có trật-tự, gọn-gàng quy-củ. Vậy lúc đầu, văn dĩ tải đạo. Văn đó sau này hiểu khác đi thành văn-chương (Writings hay Belles Lettres) mà một khía cạnh nghệ-thuật hình-thức chính nằm ở câu-văn-cú-pháp. Nhiều người muốn bảo-vệ và chú-trọng vào vẻ đẹp tinh-thần, đề cao quan-niệm văn dĩ tải đạo, nghệ-thuật vị nhân-sinh; lại càng để ý vào việc chỉ-dẫn lễ-nghĩa phong-tục của con người.

### Văn-hóa

Cuốn sách khai-phá của Đào-Duy-Anh nhan-đề *Việt-Nam văn-hóa sử-cương* (1) được nhiều người coi là kinh-điển, đặc-biệt khi tác-giả cho rằng văn-hóa chú-ý đến mọi sinh-hoạt của con người, bỏ qua quan-niệm chất-hẹp hạn-chế *thường cho rằng văn-hóa là chỉ những học-thuật tư-tưởng*; trong ba thiên chính của cuốn sách, ông đã trình-bày chi-tiết tỉ-mỉ *Thiên thứ hai: Kinh-tế sinh-hoạt; Thiên thứ ba: xã-hội và chính-trị sinh-hoạt và Thiên thứ tư: Tri-thức sinh-hoạt*. Ông dẫn các phát-biểu của nhà tư-tưởng Pháp *Felix Sartiaux* và dựa vào những ý đó khi thảo cuốn sách về văn-hoá Việt.

a- Hai điều đáng chú-ý là tác-phẩm của Felix Sartiaux (2) thực sự có nhan-đề là *La Civilisation* mà tiếng Quốc-ngữ chuyển ý được coi là văn-minh chứ không phải văn-hóa. Điểm thứ hai là định-nghĩa về văn-

minh của Felix Sartiaux gồm hai phần, *phương-diện động* và *phương-diện tĩnh* ...

*Theo giới thuyết của Félix Sartiaux thì ‘Văn hoá về phương diện động, là cuộc phát triển tiến bộ mà không ngừng của những tác dụng xã hội về kỹ thuật, kinh tế, tư tưởng, nghệ thuật, xã hội tổ chức, những tác dụng ấy tuy liên lạc mà vẫn riêng nhau. Về phương diện tĩnh thì văn hoá là trạng thái tiến bộ của những tác dụng ấy ở một thời gian nhất định, và tất cả các tính chất mà những tác dụng ấy bày ra ở các xã hội loài người. (1a)*

Ba thiên chính kể trên gồm 85% cuốn sách mô-tả các sinh-hoạt mọi mặt của xã-hội ở *thể tĩnh*. Có vẻ như là Đào-Duy-Anh đi qua lại tới lui một cách rất tự-nhiên giữa hai khái-niệm “văn-minh” và “văn-hóa”; nhưng rút cuộc trong tác-phẩm văn-hóa của mình, ông ngã vào cái *thể-tĩnh* của cái mà Felix Sartiaux gọi là văn-minh. Dù sao đi nữa thì cho tới nay, Đào-Duy-Anh vẫn được coi như là người đã nhấn mạnh vào ý-kiến văn-hóa bao gồm tất-cả các sinh-hoạt của con người với một định-nghĩa ngắn gọn.

*Hai tiếng văn hoá chẳng qua là chỉ chung tất cả các phương diện sinh hoạt của loài người cho nên ta có thể nói rằng: **Văn hoá là sinh hoạt.** (1b)*

b- Những nhà Hán-học hay viện vào nghĩa từ gốc Hán nên gán cho văn-hóa một ý phụ khác, ý giáo-hóa. Học-giả Thái-Văn-Kiểm dẫn trong Kinh Dịch hai câu:

*Quan thiên VẤN dĩ sát thời biến*

*Quan nhân VĂN HÓA thành thiên hạ*

**Có nghĩa là**

Nhìn hiện tượng trên trời để xét lại sự biến đổi của thời tiết.

Nhìn hiện tượng của người ta trong xã hội để **sửa đổi** thiên hạ. (3)

HÓA cũng ở trong ý *văn-chương* giáo-hóa là giảng-dạy; là biến đổi sang tình-trạng ưa-chuộng hơn (more preferable). Ý-niệm giáo-dục giáo-hóa này chuyên-chở hai ý phụ khác. Một là văn-hóa chẳng phải là tự-nhiên mà do được dạy-dỗ; vậy gốc là nhân-tạo. Thứ hai, vì dạy-dỗ để biến-hóa sang một tình-trạng khá hơn hay ưa-chuộng hơn, ý-niệm này mang một ý-năng lựa-chọn sau khi lấy *phán-đoán so-sánh*. Trong khi, theo Đào-Duy-Anh, văn-hóa nhắm mô-tả các sinh-hoạt chứ không so-sánh phê-phán. Mà đã là sinh-hoạt con người thì từ xã-hội sơ-khai hay xã-hội tân-tiến, chỗ nào, nhóm người nào cũng có văn-

hóa của nhóm họ. Nói đến văn-hóa việc chính là mô-tả các sinh-hoạt mà không thể và không lý tới việc phê-phán so-sánh hơn thua.

Trần-Văn-Cảnh (4) dẫn một định-nghĩa mới của Trần-Ngọc-Thêm với lời văn khoa-học hàn-lâm có phần khúc-mắc:

*‘Văn hoá là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội’*

Trong hiện-tại, hãy chấp-thuận để bàn-thảo, định-nghĩa nôm-na mô-tả như sau đây: *Văn-hóa bao gồm **tất-cả các sinh-hoạt**: ăn-uống, ăn-chơi, ăn-ở, ăn-nói, ăn-mặc, ăn giỗ, ăn Tết, lễ-hội, nghề-nghiệp, tín-nguồn, thói-quen, lễ-luật, suy-tư v.v. của con người.*

## **Văn-học**

Có quan-niệm chất-herp hạn-chế cho rằng *văn-hóa chỉ những học-thuật tư-tưởng được ghi lại* trong những bài viết cao-xa, các pho sách kinh-điển. Đó thực ra chỉ là một phần hay một khía-cạnh của văn-hóa được trình-bày qua ngòi bút mà người ta gọi là văn-chương chữ-nghĩa hay nghệ-thuật ngôn-từ.

Như dẫn ở trên, Liam Kelley kể rằng người xưa nhìn lên Trời thấy hoa-văn. Lại nhìn xuống Đất cũng thấy hoa-văn. Duy có con người thì chưa thấy quy-cử sắp-xếp rõ-rệt; bèn tạo ra chữ viết—hay văn-tự—mà gọi là *văn để hài-hòa với cái “hoa-văn” của Trời Đất*. (5) Văn-tự để dạy-dỗ, chỉ bảo con người xử-thế sao cho hài-hòa trong nhân-loại. Liam Kelley muốn chú-trọng vào việc chỉ-dẫn phong-tục và cách xử-thế trong xã-hội, hay là lễ-nghĩa của quốc-gia. Liam Kelley gọi cái *văn* đó là những điển-tịch hay *institutional records*.

Những sản-vật ngôn-từ để biểu-dương văn-hóa, dù là văn-chương hay điển-tích thường là cao-phẩm, lời văn óng-ả lóng-lánh, ý-tưởng cao-siêu, lý-luận gãy-gọn, văn-phong nghiêm-chỉnh. Lại còn có cái đẹp của nét chữ trên giấy hoa-tiên và nét viết rồng bay phượng múa, hay vẻ đẹp của bức họa. Trong hiện-tại, hãy chấp-thuận để bàn-thảo, định-nghĩa nôm-na mô-tả như sau đây: *Văn-học là một khía-cạnh của văn-hóa biểu-lộ qua **ngôn-từ, chữ viết và nét bút***



H.1: Nhìn trang-phục xét thời-gian và **văn-minh**

## Văn-vật

*Việt-nam tự-điển* của Hội Khai-trí và *Tự-điển tiếng Việt* của nxb Khoa-học Xã-hội cách nhau gần nửa thế-kỷ cùng ý-kiến **văn-vật cùng nghĩa như văn-hiến**. (6) Trong khi *Hán-Việt tự-điển* của Nguyễn-Văn-Khôn (1959) giảng văn-vật là *sản-vật tinh-thần của văn-hóa*, nghĩa là phần nào gần với lãnh-vực văn-học. *Từ điển Hán Việt* của Đào Duy Anh ghi là *những sản vật của văn hóa như lễ nhạc, chế độ* (7) mà lễ-nhạc chế-độ thì cũng nằm trong khuôn-khổ tinh-thần. Vậy thì văn-vật cũng là một khái-niệm hơi mông-lung.

Ngược lại, cũng có nơi khác chủ-trường văn-vật là **những dấu ấn về vật chất thể hiện văn hiến của một triều đại**. Trần Ngọc Thêm viết **văn vật là truyền thống văn hóa biểu hiện ở nhiều nhân tài và nhiều di tích lịch sử**, “*công trình, hiện vật có giá trị nghệ thuật và lịch sử*”. (8) Vậy thì dấu-ấn vật-chất, di-tích lịch-sử, tỷ-dụ như đền Ngọc-sơn, tháp Rùa, Chùa Trấn-quốc, trống đồng Đông-sơn, những chứng-tích văn-hóa đó có thể gọi chung là văn-vật. (Hãy tạm bỏ ra yếu-tố *nhân-tài* sẽ bàn sau)

Theo thiển-ý, bởi vì đã xếp những sản-vật tinh-thần vào trong khối văn-học rồi, vậy nên dành khối văn-vật cho **những dấu ấn về vật chất thể hiện văn hiến của một triều đại**, những công-trình xây-dựng, những đồ vật nhân tạo, các hiện-vật sản-xuất từ nhỏ như dụng-cụ gia-dụng cho tới lớn như lâu-đài, chùa-chiền, thành-quách, hình-tượng v.v. Có khi những chứng-tích đã bị phần nào hư-hỏng, bỏ-bê, chỉ còn là di-tích những vẫn mang giá-trị dấu-ấn văn-hóa. Thí-dụ như những *nền cũ lâu-đài* hay những *dấu xưa xe ngựa*. Trong hiện-tại, hãy chấp-thuận để bàn-thảo, định-nghĩa nôm-na mô-tả như sau đây: **Văn-vật là một khía-cạnh văn-hóa biểu-lộ qua các hiện-vật nhân-tạo** (artefact)

Việc phân-biệt *văn-học* chữ-nghĩa tinh-thần để nghe, để ngâm và để đọc đối với *văn-vật* vật-chất để nhìn, để sờ, để chiêm-ngưỡng có tính-cách tương-đối; bởi vì có những sản-phẩm văn-hóa gói-ghém cả hai diện. Chùa Một-cột khói hương nghi-ngút là một công-trình kiến-trúc lớn, kèm theo lịch-sử tôn-giáo và lịch-sử quốc-gia, tiêu-biểu cho sự vĩnh-cửu của quốc-gia, tục-truyền nằm trúng vào cái mạch sinh-tồn của nhà nước. Một dãy bia dựng trên lưng rùa trong Văn-miếu ghi chép danh-tánh các tiến-sỹ, kèm theo các bài văn tán-ngợi người hiền-tài của cả nước. Có thể xếp vào phần văn-học hay văn-vật hay vào khoảng giao-tiếp giữa hai miền cũng được.

## Văn-hiến

Cũng như các từ văn-hóa, văn-học, văn-vật, thuật-ngữ *văn-hiến* cũng được dùng một cách rất thoáng vì định-nghĩa không đồng-nhất trong nhiều từ-điển. Khá đông coi văn-hiến khi là văn-hoá khi là văn-minh. Một số giảng-giải rằng Văn-hiến chính là *Truyền-thống văn-hóa hoặc có lâu đời, hoặc là tốt đẹp hay đáng làm gương-mẫu*. Đó là ý thấy trong các *Từ điển Việt Nam phổ thông* (1951) của Đào Văn Tập; *Từ điển tiếng Việt* (2000) của Viện Ngôn ngữ; *Từ điển bách khoa Việt Nam* (2003); *Từ điển từ Hán Việt* (2007) của Lại Cao Nguyễn; Phan Văn Các và *Từ điển tiếng Việt* (2007) của Trung tâm từ điển.

Một quan-niệm khác cho rằng Văn-hiến là biết ***Yêu chuộng văn học, văn hóa***; cũng như ***Văn vật***: *Từ điển tiếng Việt* (tb lần 2, 1977) của Văn Tân và Nguyễn Văn Đạm .

Lại có ý-kiến rằng văn-hiến *cũng như văn minh*: *Tự điển Việt Nam* của Ban Thư thư Khai trí (1971); *Việt Nam tân từ điển* (1951) của Thanh Nghị; *Tự điển Việt- Hoa- Pháp* (1937) của Gustave Hue. (9)

Một nhóm khác lại chú-trọng đến khía-cạnh nhân-sự: coi văn-hiến là có người hiền-tài. Người hiền tài *văn hiến* là một thuật ngữ của Nho gia. (10) Tả về nước ta, sách nhà Thanh có đoạn ghi là “từ đời lưỡng Hán về sau, phong khí Lĩnh Nam dần đổi; cho nên sừng tê, ngà voi, đồi mồi, ngọc bích, vàng, đồng, hoa trái tích tụ đã nhiều; *mà những bậc khôi kỳ, trung tín, tài đức xuất hiện cũng lắm, có thể coi [Lĩnh Nam] vừa là đất màu mỡ, vừa là nước văn hiến* .Nhiều sản-vật thành đất màu-mỡ; nhiều bậc hiền-tài *trung tín, tài đức là nơi văn-hiến*. (11)

Một số khác ôm-đồm cả hai yếu-tố: vừa có văn-học văn-hóa vừa có nhân-tài hiền-đức. Chu Hy viết: *Văn, điển tịch dã; hiến, hiền dã* nghĩa là *văn là điển tịch; hiến là người hiền*.

Vậy thì *Văn hiến* = điển tịch (ghi chép về lễ) cộng với người hiền (người chế lễ, hành lễ).

Ở trên, cũng hai ý song-song điển-tịch và hiền-tài thì Liam Kelley chọn yếu-tố điển-tịch (5) trong khi ở dưới đây, Nguyễn-Trãi coi trọng yếu-tố hiền-tài.

Trong bài *Bình Ngô đại-cáo*, Nguyễn-Trãi viết

Như nước Đại Việt ta từ trước,  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.  
Núi sông bờ cõi đã chia,  
Phong tục Bắc Nam cũng khác.  
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.  
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,  
Song hào kiệt đời nào cũng có. (12)

Trong khái-niệm văn-hiến, Nguyễn-Trãi coi trọng hiền-tài nên mới nói đến cảnh *hào kiệt đời nào cũng có* coi như là điều-kiện quan-trọng, tiên-quyết; không nhấn vào điển-tịch có lẽ coi là nhẹ. Hồ-Quý-Ly viết *Minh-đạo-lục* và xây thành nhà Hồ, Đào-Duy-Từ viết *Ngọa long cương vãn*, xây lũy Thày, làm mâm hai đày, đó chẳng phải là những hào-kiệt vừa làm văn-học, vừa tạo văn-vật vừa chứng-minh cảnh văn-hiến hay sao.

Chúng tôi dùng một lý-luận tương-tự như đã áp-dụng cho văn-học (biểu-hiệu văn-hóa qua ngôn-từ) và văn-vật (chứng-tích hữu-thể) nên đề-nghị coi văn-hiến bày-tỏ khía-cạnh nhân-bản của văn-hóa, chú-trọng đến con người (kỳ-tài hào-kiệt...) Từ đó, trong hiện-tại, hãy chấp-thuận để bàn-thảo, định-nghĩa nôm-na mô-tả như sau đây: *Văn-hiến là một khía-cạnh của văn-hóa biểu-lộ qua con người hiền-tài.*

Tóm lại, văn-hóa chỉ chung tất-cả các sinh-hoạt mọi mặt của con người. Khi biểu-lộ qua ngôn-từ thì gọi là văn-học. Khi nói đến các chứng-tích hay di-tích hữu-thể thì gọi là văn-vật. Khi nhắc đến con người kỳ-tài hiền-đức thì gọi là văn-hiến. Thế còn văn-minh là gì?

## II- KHÁI-NIỆM VĂN-MINH

Hãy thử xem-xét vài hoàn-cảnh văn-minh. Hãy thử xét về mặt ăn-mặc (Hình số 1). So-sánh một người thuở ăn-lông-ở-lỗ, nói một cách khác, còn chưa có quần-áo che thân, chịu rét lạnh, cùnng lấm là một mảnh da vật khoác ngang vai, tay cầm cái gậy; rồi một phụ-nữ thượng-lưu như trong tranh do Corregio vẽ thì mường-tượng, người phụ-nữ sống vào thời văn-minh hơn người sống trong hang.(13) Giờ nếu thêm người

mặc cái quần cụt hay đóng khố thì người này sống trong cảnh văn-minh giữa hai người trên. Nếu lại so-sánh với buổi trình-diễn trang-phục mùa thu 2013 có 5, 6 phụ-nữ mặc những bộ quần-áo màu-sắc khác nhau, kiểu khác nhau nhưng rất thoải-mái thì lại thấy họ sống một thời văn-minh hơn tất cả các thí-dụ trước.(14)



(Hình số 2)

Nhưng đừng tưởng rằng có thể dùng thời-gian hay số-lượng quần áo mà đánh giá được nền văn-minh. (Hình số 2) Cùng thời với Corregio, Botticelli vẽ thần Vệ-nữ bước ra khỏi vỏ sò lớn; không có quần-áo lớp-lang như người phụ-nữ quý-phái mà lại khỏa-thân như người trong hang; nhưng không thể nói là thời Botticelli văn-minh (15) bằng thời con người ở trong hang-hổ! Mà thần Vệ-nữ còn cố che đậy vậy chúng ta nên hiểu rằng thời đó, sự kín-đáo được quý-chuộng. Quần-áo không phải chỉ để cho ấm-áp mà còn để che-đậy nữa. Thế nhưng năm ngoái, có cô nghệ-sỹ vẽ lại bức tranh của Botticelli nhưng cho Vệ-nữ dơ hai tay như chào đón: thời buổi văn-minh hiện-đại này lại khác nữa: không còn thẹn-thò che-dấu: tiêu-chuẩn văn-minh ở đây là nghệ-thuật tả chân. (16) Một Marilyn Monroe áo quần cũng lớp-lang, đứng trên lỗ thông hơi thổi từ dưới thốc lên, xiêm bay tốc mà tay người tài-tử thì cố che đậy tưởng như giống thần Vệ-nữ Botticelli. Nhưng không phải; tiêu-chuẩn văn-minh ở đây không phải là mặc cho ấm, cho đẹp hay cho kín-đáo mà chính là nửa-úp-nửa-mở để gây cảm-xúc khêu gợi. (17) Thành ra văn-minh có thể mường-tượng xếp hạng nhưng không dễ vì có nhiều tiêu-chuẩn, có nhiều cách, nhiều kiểu khác nhau.

Bây giờ lại so-sánh cảnh cày-cấy nhờ mạ cấy mạ hay cày do bò kéo thì hiển-nhiên những máy cày máy cấy cơ-khí ở thời văn-minh hơn trước nhiều. Lại so sánh cảnh qua sông: nghĩ rằng có cầu thì văn-minh hơn là phải chèo cô lái đò. Như cầu gỗ đóng đĩnh, cầu tre lác-lẻo. (Hình số 3) Cái cầu bằng hai cây tre buộc lại, đi chân cũng khó còn mang giày dép hiển-nhiên khó hơn, giày gót cao như không thể được! Cầu tre bắc ngang dễ đi hơn. So với các cầu bê-tông hay cầu treo mở

lên cho thuyền-bè đi, xếp xuống cho xe-cộ đi lại thì hiển-nhiên các cầu này văn-minh hơn cầu tre lác-lẻo! Nhưng ngay trong một hoàn-cảnh, cũng có những diện khác nhau: một đám cưới cô dâu mặc áo đầm trắng có khăn voan trùm đầu và kéo sau lưng cái đuôi thì rất văn-minh về mặt thời-trang và trang-phục; nhưng đi trên cầu tre thì về phương-diện giao-thông thấy còn là chậm-tiến!

Qua những thí-dụ như vậy, thì mừng-tượng, văn-minh gồm những tiến-bộ đưa đời sống bấp-bênh thuở hồng-hoang hỗn-loạn sang một trạng-thái tương-đối ổn-định ngăn-nấp an-bình hơn. Bill Gates gọi những tiến-bộ đó là innovation. (18)



Hình số 3

Nhưng thí-dụ cũng cho thấy là văn-minh có thể đi theo nhiều hướng khác nhau ở nhiều vùng khác nhau với mục-tiêu khác nhau, rất đa-diện. Do đó, không ngạc-nhiên khi thấy có nhiều văn-minh khác nhau, vùng sa-mạc Ai-cập khác vùng đồng-bằng Lưỡng-hà khác vùng bờ biển đa-đảo Hy-lạp. Mà chính trong một nền văn-minh lớn lại có những tiểu văn-minh nội-bộ như trong Hy-lạp, có Athène, Sparta v.v.



Hình số 4

Ở nước ta, từ xưa vẫn nói là văn-minh Đông-sơn tiêu-biểu cho dân Việt. Nếu vào mạng VanhoaViet.info (19) sẽ thấy những chứng-tích nền văn-hóa đó ở vùng Thanh-hóa. Nhưng dân Việt ngày nay sống ngoài vùng Thanh-hóa và trung-châu sông Hồng-hà mà đã hòa-giống với dân Chăm và dân Khmer, (hình 4) hậu-duệ của văn-minh Sa-



huỳnh và Óc-eo. Sau một ngàn năm sống chung với người Trung-hoa thì người Việt-kinh-miền-Bắc đã phần nào chấp-nhận và pha-giống với người Hoa. Khi Nam-tiến vào miền Trung và Tây-tiến sang miền Nam cũng đã hòa-giống với dân địa-phương mà sinh ra người Việt-kinh miền Trung và miền Nam. Do đó, nếu coi văn-minh Đông-sơn là bên “nội” thì cũng nên coi “Óc-eo” và “Sa-huỳnh” là gốc ngoại. Có lẽ do đó mà vanhoaviet.info, ghi cả hai nền văn-minh Sa-huỳnh và Óc-eo này đóng góp cho dân-tộc ta ngày nay.

### III Điều-kiện ảnh-hưởng vào văn-minh

Các nền văn-minh thành-hình tiệm-tiến, tùy-theo địa-lý (bờ-biển, sông-ngòi, núi-non) nhưng cũng có thể biến đi nhanh-chóng qua các điều-kiện địa-chất như hạn-hán, núi-lửa, lụt hay sóng-thần-tsunami.

Lượm-thực là yếu-tố quan-trọng bậc nhất. Ở buổi bình-minh của nhân-loại, con người sống nhờ ăn theo, săn vật, hái và lượm. Ăn theo là đi theo những con vật lớn, chờ chúng săn bắt mồi, ăn trước; khi chúng bỏ đi thì người ăn tiếp theo. Săn vật là bắt những con vật nhỏ, chim, gà, rắn, thỏ v.v. Hái là lấy quả trên cây có trong thiên-nhiên. Lượm là nhặt quả rơi dưới đất hay là đào lấy củ hay rễ nằm dưới mặt đất.



Hình số 5



Hình số 6

Nhờ trí-khôn và sáng-kiến, con người đã có vài tiến-bộ như biết hợp-tác, cộng-tác trong việc săn thú-vật lớn như voi khổng-lồ. Con người là

sinh-vật chậm so với các thú vật khác. Lại cũng là sinh-vật nhỏ nữa. Vậy mà sinh-vật nhỏ và chậm đã biết tổ-chức săn vật nhanh và lớn. Muốn săn một con voi đi lẻ, người vây chung-quanh, la-ó nhưng không lại quá gần, né tránh khi voi tiến, tiến tới khi voi dừng chân, dồn voi đến cảnh tiến-thoái bất phân; voi bèn phủ-phục để thu mình tự-vệ; và đó là lúc con người đổ đến từ bốn phía. Nếu có bày hươu, con người chia nhau phủ-phục hai bên hông, rồi dồn cho bày hươu chạy qua; đám người phục dùng cung tên bắn hươu. Gặp toán voi, lừa cho voi đứng tựa vào bờ vực, la ó cho voi lùi; con sau rút bị té xuống vực; con người bèn xuống dưới mà bắt con voi té chết hay bị thương. (Hình 6)

Bước nhảy vọt là khi con người tìm ra bốn sự thực mà có thể tạm gọi là *tứ diệu đế*. Điều thứ nhất là lẽ nhân-quả: trái cây không phải tự-nhiên mà có; nó có vì cái nhân cái hột rơi xuống đất trước đó trước đây. Điều thứ hai là sự chuyên-biệt: Không phải hạt nào cũng cho ra quả giống nhau, và mỗi hạt cho một loại trái khác nhau. Điều thứ ba là con người có khả-năng phân-biệt rồi chọn-lựa: từ đó, con người đã phần nào chinh-phục được thiên-nhiên về mặt thực-vật. Điều thứ tư, thừa thắng xông lên, con người tìm cách chinh-phục thêm động-vật, biến heo rừng thành heo vườn, biến cho sói thành chó nhà, biến gà rừng thành gia-súc. (Hình số 7)



Hình 7

Giải-quyết xong vấn-đề căn-bản là lương-thực, con người thực-sự thay-đổi nếp sống, làm cho việc ăn-uống được đảm-bảo, đời sống ổn-định hơn, được tổ-chức hơn. Đây là những bước nhảy vọt của văn-minh.

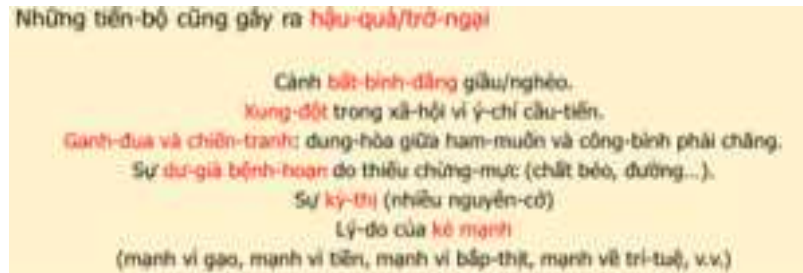
#### IV- Văn-minh và nếp sống đa-dạng

Nhắc lại, lúc đầu ăn theo và lượm hái; con người sống đời di-động; không chủ-động được mà chỉ đi theo con thú lớn để ăn bám ăn theo.

Khi bắt đầu biết trồng cây rồi gặt hái thay vị hái lượm, con người biết làm rẫy; vẫn còn di-động nhưng hạn-chế loanh-quanh, thay phiên từ

cánh đồng này sang cánh đồng nọ gần đó. Rút cuộc, làm nhà ở khoảng giữa, cày cấy thay phiên các mảnh đất chung-quanh; sự di-chuyển hạn-chế quanh căn nhà mới dựng lên.

Người này định-cư ở đây, người khác gần đó, khu làng thành hình. Đời sống thành định-cư, ổn-định. Việc ăn-uống trở nên đều-đặn không lệ-thuộc vào may-rủi của buổi đi săn.



Khi đời sống dễ-dàng và ổn-định hơn, một số người không cày-cấy sẽ tụ-hợp ở trung-tâm lớn, đông-đúc hơn. Không làm nghề nông, họ tìm sinh-hoạt khác, làm công-kỹ nghệ, mỹ-thuật. Thành-thị thành-hình. Đời sống thêm thú-vị, vui thích hơn. Văn-minh tiếp-tục.

Có những cái hay kèm theo những cái kém hay mà chúng ta sẽ tìm hiểu thêm kỳ khác.

## Ghi-chú

1- Việt-Nam văn-hóa sử-cương, Đào-Duy-Anh, 1938 tb. 2002. 1a tr. *Bài tựa*; 1b trong Thiên 1 *Văn-hóa là gì?*

2- Felix Sartiaux: nhà khảo-cổ Pháp, tác-giả cuốn *La Civilisation* (Văn-minh); định-nghiã mà Đào-Duy-Anh trích-dẫn là về Văn-minh, nhưng ông dùng cho văn-hóa.

3- Thái-văn-Kiểm giải-thích sự ghép hai từ riêng-rẽ văn và hóa trong câu thơ; về câu thứ nhất, *đã sát thời biến = xét lại sự biến-đổi của thời-tiết* không hẳn như là thời-tiết trong ngày (weather) mà là nghĩa rộng đổi thay. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ & Huyền Linh Yên Lê dịch hai câu thành *Trông xem Thiên Văn sẽ biết chiều trời, biết trời biến hóa. Nhìn xem nhân văn, sẽ biết liệu chiều điếm xuyết cho Nhân quân ngày một thêm đẹp, thêm tươi*; chuyển sang lục-bát thành *Thiên Văn để biết thời Trời, Nhân Văn để khiến cho đời thêm hay*.

(<http://nhantu.net/DichHoc/THUONGKINH/22Bi.htm>)

4- Trần-Văn-Cảnh: *Khái niệm về Văn hoá : Chữ Văn hoá dịch từ chữ 'Culture'*

<http://www.ghhv.quetroi.net/63TVCANH/63TVCANHVanHoaGiaDinhVietNam02.htm>

Dẫn Trần Ngọc Thêm : *Cơ sở văn hoá Việt Nam* ; Sài-gòn, nxb Giáo dục : tái bản lần thứ hai, 1999. Xem ghi-chú (8) ở dưới. 5- Liam Kelley: *Vietnam as a 'Domain of Manifest Civility'* (*Văn Hiến Chi Bang*) *Source: Journal of Southeast Asian Studies, Vol. 34, No. 1 (Feb., 2003), pp. 63-76.* 6- *Việt-nam tự-điển của Hội Khai-trí*, Hà-nội, 1931 và *Tự-điển tiếng Việt* nxb Khoa-học Xã-hội, Hà-nội, 1977

7- *Hán-Việt tự-điển của Nguyễn-Văn-Khôn*, Sài-gòn, *Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh*, Hà-nội, 1932, in lại

8- Trần-Ngọc-Thêm: *Tìm về bản-sắc văn-hóa VN: Văn-hóa, văn-minh, văn-hiến và văn-vật*, Sài-gòn, 2006

9- Trần-Trọng-Dương: *Từ-nguyên của từ “văn-hiến” qua bối-cảnh tri-thức Nho-giáo Việt-Nam – Trung-Hoa*, Tạp-chí nghiên-cứu văn-hóa, Trường Đại-học Văn-hóa Hà-nội. Trong bài này, tác-giả liệt-kê những dị-biệt về định-nghĩa của rất nhiều tự-điển mà chúng tôi đã tóm-tắt lại.

10- Đoạn này nhấn mạnh đến nhân-vật – yếu-tố chủ-thể làm nên văn-hiến của một đất nước. Nhân vật đó phải là bậc khôi-kỳ, có đức trung-tín và tài-năng theo quan-niệm của Nho-giáo.

11- Trần-Trọng-Dương: -nt- Sách *Vũ công đời chi* (quyển 19) của Hồ Vịnh đời Thanh

12- *Bình Ngô đại-cáo* do Nguyễn-Trãi nhân-danh Lê-Lợi viết để bố-cáo cùng thiên-hạ. Bản dịch Ngô-Tất-Tố.

13- Bức tranh Người Phụ-nữ thượng-lưu do Corregio: thế-kỷ 15-16 sáng-tác, mang trào-hướng Roccoco, không còn nét đối-xứng Baroque, nhưng mang nhiều nét cong như mặt trăng non, lưỡi liềm, hình cong võ sò.

14- Triển-lãm thời-trang mùa thu-đông 2011, Hoa-kỳ.

15- Tranh Vệ-nữ ra đời (thoát ra từ võ sò) do Boticelli thực-hiện cuối thế-kỷ 15; kín-đáo che-đậy thân-thể.

16- Triển-lãm tranh Nữ-Uớc của Patricia Watwood, Apocalypse Venus, 2013; vẽ theo mẫu cổ nhưng mang tính-chất hiện-đại. Ở đây, không còn cái kín-đáo của Boticelli mà Vệ-nữ hồn-nhiên mở rộng tay chào-đón.

17- Marilyn Monroe trong phim 7 năm ngứa nghề. (The 7-year itch, 1955)

18- Phát-biểu của Bill Gates, tháng ba, 2014.

*Our modern lifestyle is not a political creation. Before 1700, everybody was poor as hell. Life was short and brutish. It wasn't because we didn't have good politicians; we had some really good politicians. But then we started inventing – electricity, steam engines, microprocessors, understanding genetics and medicine and things like that. Yes, stability and education are important – I'm not taking anything away from that – but innovation is the real driver of progress.*

Gs Phạm-Xuân-Khuyến: mạng vanhoaviet.info. Mạng trình-bày rất nhiều đề-tài về văn-hóa, sử, địa Việt.

**Nguyễn-Lê-Hiếu – Ngày 8/2/2015**

**Nguồn:** <https://tiengquehuong.wordpress.com/2015/02/08/cau-chuyen-van-minh/>

---

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)